

PHỤ LỤC 12

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ XỬ LÝ SAI PHẠM

(Kèm theo Kết luận số 01/KL-STC ngày 10/01/2024 của Giám đốc Sở Tài chính)

ĐVT: Đồng

Nội dung	Tổng số	Trong đó			
		Rút kinh nghiệm	Thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ ngân sách tỉnh	Nộp trả ngân sách huyện	Hoàn trả lại nguồn cải cách tiền lương
A	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I. NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN	153.560.000	153.560.000			
1. Đối tượng không có trong Quy chế chi tiêu nội bộ (nhằm lẫn đối tượng khi soạn thảo Quy chế, soạn thảo ghi trong Quy chế là giao liên xã nhưng thực tế là chi cho giao liên thôn)	27.600.000	27.600.000			
2. Vượt mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ	32.220.000	32.220.000			
3. Đối tượng được khoán công tác phí chưa phù hợp theo Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định	93.740.000	93.740.000			
II. NGUỒN KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	80.717.917	20.000.000	60.717.917		
1. Kinh phí Hội trại Đoàn thanh niên năm 2021	20.000.000	20.000.000			
2. Kinh phí kiến thiết thị chính (tiền điện thắp sáng)	60.717.917		60.717.917		
III. THEO DÕI THẤP HƠN NGUỒN KINH PHÍ CẤP TRÊN	2.000.000		2.000.000		
Kinh phí Trung tâm học tập cộng đồng	2.000.000		2.000.000		
IV. NGUỒN KINH PHÍ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	262.353.000				262.353.000
Sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi thường xuyên	262.353.000				262.353.000

ĐVT: Đồng

Nội dung	Tổng số	Trong đó			
		Rút kinh nghiệm	Thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ ngân sách tỉnh	Nộp trả ngân sách huyện	Hoàn trả lại nguồn cải cách tiền lương
A	1=2+3+4+5	2	3	4	5
V. NỘP TRẢ NSNN ĐỐI VỚI NGUỒN KINH PHÍ MỤC TIÊU CẤP TRƯỚC NGÀY 30/9/2022	79.344.000			79.344.000	
Nộp trả ngân sách huyện	79.344.000			79.344.000	
TỔNG CỘNG (I)+(II)+(III)+(IV)+(V)	577.974.917	173.560.000	62.717.917	79.344.000	262.353.000